

Bản án số: 19/2025/HS-PT
Ngày: 03-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiên

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Trường Du

Bà Trần Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Trần Huy Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 04/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Lê Văn M, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2024/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn M, sinh ngày 17/02/1975 tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD: 038075028595; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Đặng Thị H1 và 04 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 26/7/2024 đến ngày 11/10/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn: Bảo lãnh; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Chị Lê Thị N, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 8, xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 19/5/2024, Lê Văn M không có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 36B1-421.xx, lưu thông trên Quốc lộ 47C theo hướng từ xã H đi xã V, huyện T để đến nhà bố mẹ vợ. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn B, xã H, huyện T, phát hiện phía trước cách khoảng 20 mét tập trung đông người nhưng do đã sử dụng rượu bia trước đó nên M không tập trung quan sát phía trước, không làm chủ được tốc độ, nên xe mô tô

do M điều khiển đâm va vào chị Lê Thị N đang đứng ở lề đường. (Do trước đó, tại đoạn đường này xảy ra một vụ va chạm giao thông nên có nhiều người dân đang tập trung ở đây cứu giúp, giải hòa, trong đó có chị N cùng chồng là anh Lê Văn B cũng tham gia giải hòa). Hậu quả: Chị N bị thương nặng, phải đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện T, Bệnh viện V và bị tổn hại 73% sức khỏe.

* Tại Biên bản dừng lại hiện trường vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 23/7/2024 thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường Km12+300, Quốc lộ 47C thuộc địa phận thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Đây là đoạn đường thẳng, rải nhựa bằng phẳng rộng 07m. Giữa đường có vạch kẻ đường nét đứt màu vàng.

Lấy mép đường nhựa phía Đông của QL47C (bên phải theo hướng từ xã H đi xã V) làm mép chuẩn, ký hiệu là A.

Lấy cột mốc KM 9/12 tại hiện trường làm điểm mốc, ký hiệu là B.

Vị trí dấu vết, phương tiện cụ thể như sau:

- Số 01: Vết cà trượt không liên tục dài 4,3m. Vết có chiều Đông Nam - Tây Bắc. Từ đầu vết cà trượt vào A là 2,6m, vào B là 6,3m. Điểm cuối vết cà trượt cách A là 3,6m. Điểm cuối vết trùng với giá đỡ chân bên trái của xe mô tô.

- Số 02: Xe mô tô BKS 36B1-431.xx, xe đổ nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng Bắc, đuôi xe quay hướng Nam. Từ trục bánh trước đến A là 4,6m; từ trục bánh sau đến A là 4,5m. Từ trục bánh sau đến đầu vết số 01 là 3,9m. Giá đỡ chân bên trái trùng với điểm cuối của vết cà số 01.

- Số 03: Vết máu loang không rõ hình, kích thước (0,2x0,3)m. Tâm vết đến A là 0,8m. Từ tâm vết đến điểm đầu vết số 01 là 6,15m.

- Số 04: Vết máu loang không rõ hình, kích thước (0,4x0,25)m. Từ tâm vết đến A là 4,7m. Từ tâm vết đến điểm cuối vết cà số 01 là 0,4m; đến tâm vết số 03 là 4,2m.

* Tại Biên bản khám phương tiện xe mô tô BKS 36B1-421.xx vào hồi 14 giờ 50 phút ngày 31/5/2024 thể hiện:

- Mặt ngoài bên phải phần trước chắn bùn trước, mặt trước ngoài giảm sóc trước bên phải, cách yếm bên phải đến mặt trước ngoài bên phải đầu xe có vết tỳ trượt làm sạch bụi, nứt vỡ nhựa, kích thước (81,5x47)cm, vết có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái. Bề mặt vết in các vân sọc song song dạng vân vãi, vết cao cách mặt đất (23-104,5)cm.

- Mặt trước ngoài bàn phanh, cốt sắt, giá đỡ chân trước bên phải, cần khởi động có vết tỳ trượt làm sạch bụi, kích thước (9x14,5)cm. Vết có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái. Vết làm cong vành bàn phanh, cốt sắt giá đỡ chân trước theo chiều từ trước về sau, từ phải qua trái. Vết cao cách mặt đất (16-40,5)cm.

- Mặt ngoài tay nắm bên trái, mặt trước ngoài bên trái ốp nhựa đầu xe, mặt ngoài cốt sắt giá đỡ chân trước, giá đỡ chân sau bên trái, mặt ngoài bên trái tay nâng có các vết cà trượt làm mòn xước nhựa, cao su, kim loại, các vết có chiều từ trước về sau, bề mặt các vết bám dính chất màu trắng đục dạng bột đá.

* Tại Bản kết luận giám định số 2321/KL-KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

1. Không đủ cơ sở xác định va chạm giữa xe mô tô BKS 36B1-431.73 với chị Lê Thị N.

Dấu vết ghi nhận tại mặt ngoài bên phải phần trước chắn bùn trước, mặt trước ngoài giảm sóc trước bên phải, cách yếm bên phải đến mặt trước ngoài bên phải đầu xe mô tô BKS 36B1-431.xx phù hợp va chạm với chất liệu vải sợi tạo nên.

2. Không đủ cơ sở xác định chiều hướng chuyển động, tốc độ xe mô tô BKS 36B1-431.xx và người đi bộ tại thời điểm xảy ra tai nạn.

* Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với Lê Văn M vào hồi 23 giờ 30 phút ngày 19/5/2024 tại Bệnh viện đa khoa huyện T, thể hiện: Sung nề bầm tím vùng trán, trầy xước da má trái; trầy xước da gối trái.

* Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với chị Lê Thị N vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 19/5/2024 tại Bệnh viện đa khoa huyện T, thể hiện:

- Vùng đầu, mặt phải biến dạng, sung nề, bầm tím, có vài vết xước da, rỉ máu.

- Sung đau, biến dạng đùi cẳng chân phải, trầy xước cẳng chân, đùi phải.

* Bệnh án số lưu trữ 2405190283 ngày 20/5/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, thể hiện: Chị N vào viện lúc 23h55' ngày 19/5/2024, chuyển viện lúc 01h20' ngày 20/5/2024 với chẩn đoán: Tổn thương nội sọ (chấn thương sọ não, chấn thương vùng hàm mặt phức tạp, vỡ xương sọ và xương mặt).

* Trích sao Bệnh án số 4704/24 ngày 06/6/2024 của Bệnh viện V, thể hiện: Chị N vào viện ngày 20/5/2024, ra viện ngày 28/5/2024 với chẩn đoán: Đa chấn thương (chấn thương sọ não; chấn thương hàm mặt: gãy xương hàm trên, gò má, cung tiếp, ổ mắt phải; vỡ kín mâm chày phải. Gãy xương đòn phải).

* Tại Kết luận giám định thương tích số 4664/KL-KTHS ngày 05/7/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- Sẹo phẫu thuật kích thước trung bình tại bờ dưới xương đòn bên phải: 02%.

- Sẹo kích thước trung bình tại mặt sau khuỷu tay phải: 02%.

- Sẹo phẫu thuật kích thước trung bình tại mặt trước gối và ½ trên cẳng chân phải: 02%.

- Sẹo kích thước trung bình tại mặt trong gối phải: 02%.

- Vỡ thành xương trán phải lan xuống ở mắt, dài 5,4cm: 11%.
- Các ổ tổn thương não thùy trán phải và thùy thái dương bên trái, đường kính 2,5cm, không có di chứng chức năng thần kinh: 26%.
- Gãy phức tạp cung tiếp gò má bên phải: 08%.
- Vỡ thành trước, thành trong, thành ngoài xoang hàm phải: 09%.
- Chấn thương phức hợp mũi - sàng (vỡ xoang bướm, xoang sàng và vách ngăn mũi): 36%.
- Gãy xương đòn phải, đang còn phương tiện kết hợp xương: 06%.
- Vỡ mâm chày phải, đang còn phương tiện kết hợp xương: 11%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Lê Thị N tại thời điểm giám định là: **73%**.

* Kết quả giám định nồng độ cồn trong máu đối với Lê Văn M là 145,35mg/100ml máu.

* Qua xác minh về thông tin giấy phép lái xe của Lê Văn M tại Sở giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa, kết quả: Không tìm thấy thông tin giấy phép lái xe trùng với thông tin như Cơ quan Cảnh sát điều tra cung cấp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thống nhất bồi thường số tiền là 247.000.000đ (Hai trăm bốn mươi bảy triệu đồng). Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 81/2024/HS-ST ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa quyết định:

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 BLHS:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn M **24** (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giam (từ ngày 26/7/2024 đến ngày 11/10/2024).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/12/2024, bị cáo Lê Văn M kháng cáo với nội dung: Xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 04/12/2024, bị hại Lê Thị N kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại vắng mặt, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Lê Văn M xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là Quyết định xuất ngũ, Giấy khen của Huyện đoàn T và UBND xã H đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS: chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn M và toàn bộ kháng cáo của bị hại Lê Thị N, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn M và bị hại Lê Thị N làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 BLTTHS, trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 21h00' ngày 19/5/2024, Lê Văn M không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS 36B1-421.xx, lưu thông trên đường Quốc lộ 47C theo hướng xã H đi xã V. Khi đi đến Km 12+900 Quốc lộ 47C thuộc địa phận thôn B, xã H, huyện T, Lê Văn M không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, điều khiển xe trong tình trạng nồng độ cồn trong máu cao đã đâm va vào chị Lê Thị N đang đứng ở lề đường bên phải theo chiều đi của M, hậu quả chị N bị đa chấn thương, tổn hại 73% sức khỏe.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự (BLHS) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung là điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe và trong tình trạng đã uống rượu, bia, gây tai nạn dẫn đến người bị hại bị tổn hại 73% sức khỏe, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có đóng góp tiền ủng hộ quỹ xây dựng nhà ở cho các hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại địa phương, có bố, mẹ là ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị H tham gia thanh niên xung phong phục vụ kháng chiến, được tặng Bằng khen, do đó HĐXX sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo 24 (hai mươi bốn) tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Lê Văn M xuất trình thêm các tài liệu là Quyết định xuất ngũ, Giấy khen của Huyện đoàn T và UBND

xã H đối với bị cáo, theo đó bị cáo đã từng tham gia quân ngũ thời gian 03 năm, trở về địa phương tham gia công tác đoàn và công tác thôn đội trưởng, được Huyện đoàn T và UBND xã H tặng nhiều Giấy khen, gia đình bị cáo có bố mẹ già yếu trên 80 tuổi, thường xuyên ốm đau bệnh tật, vợ không có việc làm ổn định... Đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, nên HĐXX phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và toàn bộ kháng cáo của bị hại, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn M và toàn bộ kháng cáo của bị hại Lê Thị N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 81/2024/HS-ST ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa về hình phạt đối với bị cáo Lê Văn M, như sau:

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn M **24** (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là là **48** (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn M cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện

hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện T;
- TAND huyện T;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQ THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS vụ án; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND huyện Nông Cống;
- CQ CSĐT Công an huyện Nông Cống;
- CQ THAHS Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Bị cáo;
- Tổ HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Nam Tiến